

Số: ~~798~~ /KH-GDDT

Nhà Bè, ngày ~~13~~ tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH
Triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo
huyện Nhà Bè giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Kế hoạch số 1154/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè giai đoạn 2021 - 2025;

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình Chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè giai đoạn 2021 - 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. TẦM NHÌN, MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC

1. Tầm nhìn đến năm 2025

Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, chất lượng quốc tế; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Thành phố; làm nền tảng cho huyện Nhà Bè phát triển bền vững, phát triển nền kinh tế số, tận dụng tốt thời cơ cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Huyện Nhà Bè xác định, chuyển đổi số giúp lĩnh vực Giáo dục sẽ có những thay đổi cốt lõi sau:

- Thay đổi cách thức quản lý, chỉ đạo điều hành, hướng đến cách thức quản lý công việc trên nền tảng công nghệ số.

- Tác động trực tiếp đến đối tượng và các dịch vụ cung cấp của Ngành. Qua đó làm thay đổi cách tiếp nhận các dịch vụ giáo dục truyền thống sang các dịch vụ giáo dục số mà nền tảng là dữ liệu số.

- Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trên nền tảng dữ liệu số; thúc đẩy đầu tư vào số hóa dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (CNTT&TT) một cách mạnh mẽ.

- Phát triển dựa trên nền tảng dữ liệu và cách thức làm việc với ứng dụng CNTT&TT gắn liền với khả năng sử dụng, kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu.

- Đa dạng các hình thức, giải pháp tiếp cận nhu cầu “cần gì học nấy”, “học mọi lúc - mọi nơi” của người học, góp phần xây dựng hệ thống giáo dục bảo đảm mọi công dân đều được học tập suốt đời, hướng đến xây dựng xã hội học tập.

2. Mục tiêu chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục giai đoạn 2021 - 2025

2.1. Mục tiêu chung

Nâng cao và thống nhất nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và toàn xã hội về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa và các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể. Từ đó giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục kế thừa và phát triển ứng dụng CNTT&TT trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận giáo dục, được học tập và nâng cao trình độ liên tục, suốt đời; góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực cho Thành phố theo định hướng kinh tế tri thức, kinh tế số.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025, 100% đơn vị, cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, cơ sở vật chất, thu học phí không dùng tiền mặt,...) đồng bộ với hệ thống dữ liệu của Ngành. Liên thông hệ thống thông tin các trường học trên địa bàn Huyện và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để quản lý hoạt động giáo dục.

- Đến năm 2025, 100% đơn vị, cơ sở giáo dục được kết nối đường truyền băng thông rộng đủ để triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet; 100% học sinh được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; hoàn thành việc xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống dạy - học trực tuyến cho các trường phổ thông trên địa bàn Huyện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra - đánh giá. Đến năm 2025, 100% đơn vị, cơ sở giáo dục có Trang thông tin điện tử, cung cấp đầy đủ thông tin (*cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ,...*) theo quy định của Huyện.

- Tập trung chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục, triển khai hệ thống văn phòng điện tử, cổng dịch vụ công và một cửa điện tử, thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, 4; xây dựng nền quản trị giáo dục thông minh góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

3. Các nguyên tắc định hướng trong việc chuyển đổi số giáo dục

3.1. Nguyên tắc chung

Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số và các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố và Huyện.

Chú trọng ứng dụng các thành quả khoa học công nghệ, Trí tuệ nhân tạo (AI), các hệ thống IoT và các công nghệ giáo dục thông minh,... góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả trong quản lý nhà nước về giáo dục, nâng cao chất lượng dạy - học, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân học tập mọi lúc, mọi nơi.

Góp phần xây dựng hệ thống Giáo dục và Đào tạo hiện đại là trách nhiệm của toàn Ngành nhằm giúp Huyện thực hiện thành công Chương trình chuyển đổi số, kinh tế số.

3.2. Nguyên tắc về công nghệ

Phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định, hướng dẫn liên quan của Huyện. Phù hợp với Kiến trúc tổng thể về Công nghệ thông tin của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Huyện.

Tận dụng tối đa các công nghệ hiện đại (tập trung công nghệ nền tảng; công nghệ cốt lõi) phù hợp với xu hướng phát triển cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư như: Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain),... trên nguyên tắc bảo đảm tính trung lập về kỹ thuật công nghệ, ưu tiên áp dụng các tiêu chuẩn mở, công nghệ mở, mã nguồn mở.

Công nghệ đảm bảo tính linh hoạt và thích ứng cao; đảm bảo về mặt tư duy tổng thể, triển khai linh hoạt. Triển khai từng giai đoạn để đảm bảo các đơn vị, cơ sở giáo dục, người dân, doanh nghiệp thích ứng với thay đổi.

Có các giải pháp bảo mật, an toàn thông tin đầy đủ cho các thành phần trong mô hình giáo dục thông minh, chuyển đổi số trong giáo dục theo lộ trình phù hợp.

3.3. Nguyên tắc về Dữ liệu

Dữ liệu là nền tảng quyết định trong quá trình chuyển đổi số, xây dựng giáo dục thông minh. Dữ liệu cần được kế thừa, phát triển và lưu trữ lâu dài, là tài nguyên cốt lõi để triển khai chuyển đổi số. Ứng dụng các công nghệ tiên tiến như dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu.

Dữ liệu hình thành trong hoạt động của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố là tài sản của Ngành và Thành phố; được quản lý bởi Ngành Giáo dục và Đào tạo, được chia sẻ và dùng chung nhằm phục vụ các hoạt động của Ngành cũng như của cơ quan nhà nước hướng tới phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo tuân thủ các tiêu chuẩn mở và kiến trúc hướng dịch vụ để đảm bảo tính đồng vận hành, tránh đầu tư trùng lặp. Tất cả các dự án mới phải nghiên cứu khả năng chia sẻ và mở rộng trên nền tảng hạ tầng, cơ sở dữ liệu, ứng dụng hiện hữu.

Dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo hướng tới việc cung cấp dữ liệu mở cũng như kết nối đến Cổng dữ liệu mở Thành phố Hồ Chí Minh để khuyến khích sáng tạo và tạo ra giá trị mới.

Đảm bảo tính linh hoạt và thích ứng cao: Tuân thủ phương châm tư duy tổng thể, triển khai linh hoạt. Triển khai theo từng giai đoạn để đảm bảo người dân, doanh nghiệp và chính quyền có thời gian thích ứng với thay đổi.

3.4. Huy động mọi nguồn lực

Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục cần huy động mọi nguồn lực trong đó nguồn lực của Thành phố là then chốt, của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố là quyết định và nguồn lực xã hội hóa là động lực.

Luôn tạo cơ hội để khuyến khích hợp tác sáng tạo; đồng thời xây dựng cơ chế chính sách và hành lang pháp lý để triển khai các mô hình cộng tác, kinh doanh mới và

có các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp để cùng phát triển, ứng dụng chuyển đổi số giáo dục.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

1.1. Chuyển đổi nhận thức

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các đơn vị, cơ sở giáo dục (nhất là người đứng đầu của đơn vị), các doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT&TT trong lĩnh vực giáo dục.

Tăng cường sự tham gia của người dân, tổ chức và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (xây dựng chuyên mục, chuyên trang trên trang thông tin điện tử Huyện, phát thanh, mạng xã hội,...) tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh, học sinh và cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

Đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trên phạm vi toàn Ngành Giáo dục và Đào tạo trên nền tảng chung chính sách của Thành phố.

Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục của Huyện.

1.2. Xây dựng các văn bản hướng dẫn, điều hành

Xây dựng và triển khai Chương trình chuyển đổi số của Huyện và Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của Ngành Giáo dục và Đào tạo, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025

Nghiên cứu, đề xuất cập nhật kiến trúc chính phủ điện tử, kiến trúc CNTT Ngành Giáo dục và Đào tạo làm cơ sở quy hoạch và phát triển CNTT của ngành.

Hướng dẫn về ứng dụng CNTT&TT trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo. Triển khai, hướng dẫn quy định về xác thực điện tử trong Ngành Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Phát triển cơ sở dữ liệu giáo dục

Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan cung cấp các dữ liệu thuộc các danh mục dữ liệu dùng chung của Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, vận hành.

Ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành là nền tảng để triển khai các ứng dụng trực tuyến.

Phát triển nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo, kết nối giữa các cơ sở dữ liệu giáo dục và các hệ thống giáo dục chuyên ngành khác.

Triển khai nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở Ngành Giáo dục và Đào tạo; mạng thông tin giáo dục quốc gia cũng như hệ sinh thái dữ liệu số Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Xây dựng nền tảng số

Triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố gồm các thành phần chính như:

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu giáo dục tập trung;

- Hệ thống quản lý định danh và xác thực người dùng tập trung (SSO) Ngành Giáo dục và Đào tạo tiến tới phục vụ dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp;
- Kết nối thanh toán điện tử;
- Kết nối dịch vụ bưu chính để chuyển phát hồ sơ;
- Cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính;
- Tích hợp, cung cấp dữ liệu giáo dục;
- Liên thông các hệ thống thông tin.

Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số, chữ ký điện tử trong toàn Ngành. Phát triển các nền tảng siêu ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.

Ứng dụng các công nghệ thông minh để phân tích số liệu về hoạt động giáo dục kịp thời, chính xác, giúp báo cáo, dự báo chính xác từ đó có tham mưu xây dựng các chính sách giáo dục phù hợp.

1.5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh các Hệ thống thông tin của Ngành Giáo dục và Đào tạo.

Các đơn vị, cơ sở giáo dục triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng quy định¹. Triển khai hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin Ngành Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến (bao gồm việc xác thực trên thiết bị di động) tiến tới việc phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số tại các đơn vị.

1.6. Phát triển nguồn nhân lực

Tham dự tập huấn, đào tạo, nâng cao nhận thức về công nghệ thông tin, năng lực phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số và an toàn thông tin mạng cho giáo viên và cán bộ quản lý.

Triển khai Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030”² nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Thành phố thông minh.

2. Giải pháp

2.1. Triển khai hệ sinh thái số Ngành Giáo dục và Đào tạo

Triển khai cơ sở dữ liệu Ngành, số hóa các dữ liệu chuyên ngành, liên thông, tích hợp với Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố nhằm phục vụ công tác quản lý và khai thác, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo.

¹ Tại Quyết định 2453/QĐ-GDĐT-VP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Quy chế về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của Ngành GD&ĐT Thành phố.

² Được phê duyệt tại Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Triển khai cơ sở dữ liệu Ngành, quản lý điểm, học bạ điện tử và phần mềm quản lý dạy - học, e-learning, e-library, quản lý các cơ sở giáo dục điện tử.

Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT&TT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ. Phát triển kết nối thông tin điện tử, xác thực điện tử, trường học điện tử, quản lý hồ sơ học vụ điện tử ở các cơ sở giáo dục. Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin cơ quan, đơn vị.

Triển khai hệ thống bản đồ số (GIS Giáo dục) nhằm hỗ trợ người dân tìm kiếm thông tin về các cơ sở giáo dục, dịch vụ giáo dục phù hợp được thuận lợi, dễ dàng đồng thời từ bước hiện thực hóa công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp giai đoạn 2021 - 2025 trên không gian bản đồ giáo dục.

2.2. Phát triển chính quyền số trong Ngành Giáo dục và Đào tạo

Triển khai các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội; cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động toàn diện công tác chỉ đạo, điều hành cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Các hệ thống triển khai bao gồm:

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT&TT trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử; triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử.

- Triển khai hệ thống “Phần mềm một cửa điện tử - ISO điện tử” và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Số hóa các văn bản, tài liệu của Ngành.

2.3. Đẩy mạnh triển khai Đề án “Trường học thông minh - Trường học không tiền mặt”

Triển khai “Phần mềm quản lý trực tuyến các nguồn thu” tại 100% trường học trên địa bàn Huyện nhằm liên thông dữ liệu, hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Phối hợp³ lựa chọn ngân hàng, công ty trung gian thanh toán triển khai các giải pháp thu học phí không dùng tiền mặt. Ứng dụng các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động và các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng.

Tiếp tục đẩy mạnh giải pháp thẻ VinaID của Tổng công ty Công Nghiệp Sài Gòn (TNHH-MTV) với việc sử dụng thẻ đa năng tích hợp SSC, các yếu tố về đảm bảo an toàn khi đi xe đưa đón học sinh, hay là đảm bảo an ninh trong khuôn viên học đường hướng tới một giải pháp tổng thể về chuyển đổi số trong lĩnh vực thanh toán không dùng tiền mặt trong trường phổ thông.

2.4. Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại

Triển khai Trung tâm dữ liệu E-library, ứng dụng công nghệ giúp học sinh mở rộng phạm vi nghiên cứu học tập. Tối ưu hóa việc lưu trữ, bảo quản khai thác và giao lưu thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ của người dùng trong và ngoài các thư viện nhà trường hiện nay.

³ Với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Số hóa và xây dựng hệ thống dữ liệu liên thư viện tiên tiến, hiện đại, hỗ trợ giáo viên và học sinh chủ động về phương thức tìm kiếm thông tin, dữ liệu học tập nghiên cứu, dễ dàng truy cập từ xa.

Phối hợp hoạt động giảng dạy của giáo viên với việc tự học, tự nghiên cứu của học sinh, trao đổi các dữ liệu giảng dạy trong và ngoài nhà trường, giáo viên và các nhà quản lý giáo dục cũng có thể hỗ trợ chia sẻ nguồn tư liệu, tài liệu khoa học, tài liệu giảng dạy qua đó góp phần chuyển đổi số trong hoạt động của thư viện, hình thành hệ thống các thư viện tiên tiến, hiện đại cho các trường phổ thông trên địa bàn Thành phố.

2.5. Triển khai nền tảng số nâng cao hiệu quả dạy - học trực tuyến

Tập trung triển khai các nền tảng số để cung cấp các hình thức dạy học trực tuyến (e-learning), dạy học từ xa cụ thể:

- Xây dựng nền tảng quản lý đào tạo trực tuyến (Learning Management System - LMS) nhằm quản trị, giám sát, báo cáo và phân phối các khóa học, chương trình đào tạo, học tập một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Số hóa học liệu (hay học liệu điện tử) bao gồm: Giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa khác nhằm hình thành kho học liệu số.

2.6. Triển khai các cơ sở dữ liệu giáo dục chuyên ngành

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè tập trung triển khai chuyển đổi số trên cơ sở cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của huyện Nhà Bè. Cụ thể:

- CSDL và hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành Giáo dục Mầm non.
- CSDL chuyên ngành tổ chức cán bộ: Quản lý nhân sự; quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; tuyển dụng và chuyển công tác công chức, viên chức; công khai về các đơn vị, loại hình dịch vụ giáo dục.
- CSDL về quản lý và đánh giá công tác thi đua - khen thưởng.
- CSDL về công tác kiểm định chất lượng Giáo dục.
- CSDL về quản lý văn bằng, chứng chỉ; nhất là dữ liệu tốt nghiệp Trung học cơ sở.
- CSDL về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
- Sử dụng CSDL và hệ thống thông tin quản lý trang thiết bị giáo dục (Cơ sở vật chất), công tác Thanh tra và hoạt động Công đoàn Giáo dục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đến các đơn vị trực thuộc.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền về nội dung và các kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo hướng đến chính quyền số của Huyện, Thành phố.

- Nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho đội ngũ nhân lực trong toàn Ngành phục vụ công tác quản lý và công tác chuyên môn.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị, cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện; kịp thời báo cáo, tham mưu Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Huyện các giải pháp tháo gỡ khó khăn.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo kết quả tình hình triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo về Ủy ban nhân dân Huyện.

2. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn Huyện

- Căn cứ vào điều kiện, tình hình thực tế của các trường, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, dạy và học, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục. Ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động quản lý, điều hành của đơn vị.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên.

- Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc chuyển đổi số của đơn vị.

- Định kỳ hằng năm các đơn vị báo cáo kết quả tình hình triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo về Ủy ban nhân dân Huyện (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo, hộp thư điện tử: vvchien.nhabe@tphcm.gov.vn; thời gian cụ thể gửi báo cáo sẽ thông báo sau).

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn huyện Nhà Bè giai đoạn 2021 - 2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện đề nghị Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung nêu trên. /

Nơi nhận:

- UBND Huyện “để báo cáo”;
- Các trường MN, TiH, THCS, BDGD “để thực hiện”;
- Các cơ sở giáo dục ngoài công lập “để thực hiện”;
- Lưu: VT. 



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Oanh